

Số: 181/2020/QĐST-HNGĐ

H, ngày 18 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 169/2020/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bi đơn: Anh Cao Văn C, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,55,57,58,81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

### 1. Công nhân sự thuần tình lý hôn giữa:

Chi Trương Thi L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện H., tỉnh Thanh Hóa.

Anh Cao Văn C, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện H tỉnh Thanh Hóa.

**2. Công nhân sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Công nhân cháu Cao Duy Khánh D, sinh ngày 26/11/2011 là

con chung của chị Trương Thị L và anh Cao Văn C.

Chị L và anh C thống nhất thỏa thuận: Anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Cao Duy Khánh D, chị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh C do anh C không yêu cầu.

Chị L có quyền, nghĩa vụ qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản và công nợ:** Chị Trương Thị L và anh Cao Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Trương Thị L tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0009905 ngày 28/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Trả lại cho chị L số tiền tạm ứng án phí 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *UBND xã P;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Ngọc Vân**